

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ, bồi thường, hỗ trợ,
tái bố trí khi di dời, chấm dứt hoạt động hoặc cải tạo,
xây dựng lại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI KHÓA X KỲ HỌP THỨ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Việc làm ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 233/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi tổ chức và hoạt động bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ, bồi thường, hỗ trợ, tái bố trí khi di dời, chấm dứt hoạt động hoặc cải tạo, đầu tư lại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số /BC-BKTNS ngày tháng năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ, bồi thường, hỗ trợ, tái bố trí khi di dời, chấm dứt hoạt động hoặc cải tạo, đầu tư lại chợ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ.
2. Quy định mức bồi thường, hỗ trợ, tái bố trí khi di dời, chấm dứt hoạt động hoặc cải tạo, đầu tư lại chợ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối với chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ
 - Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã được giao làm chủ đầu tư xây dựng chợ.
 - Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này.
2. Đối với chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái bố trí khi di dời, chấm dứt hoạt động hoặc cải tạo, đầu tư lại chợ
 - Tổ chức, cá nhân có điểm kinh doanh cố định hoạt động hợp pháp tại chợ có hợp đồng thuê điểm kinh doanh, đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế, phí, tiền thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.
 - Cán bộ, quản lý, nhân viên tổ chức quản lý chợ, các hội, hiệp hội hoạt động tại chợ.
 - Người kinh doanh nhỏ lẻ ổn định tại chợ.
 - Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết này.

Điều 3. Nguyên tắc, mức hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ
 - a) Chợ phù hợp quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất theo quy định.
 - b) Chợ được thiết kế, đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ phù hợp với phân hạng, phân loại chợ; đáp ứng đầy đủ các điều kiện kỹ thuật, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; phù hợp với đặc điểm tình hình thực tế kinh tế - xã hội tại địa phương.
 - c) Kinh phí hỗ trợ, bồi thường thông qua đơn vị chủ trì thực hiện.
 - d) Kinh phí hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ không bao gồm chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư.

2. Nội dung hỗ trợ:

Ưu tiên hỗ trợ đầu tư đối với các nội dung, hạng mục trong phạm vi chợ như:

- a) Chi phí thiết kế, thẩm tra, giám sát và quản lý dự án xây dựng chợ.
- b) San lấp mặt bằng và xây dựng kết cấu chợ (bao gồm nhà lồng chính, nhà lồng phụ).
- c) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi chợ: đường nội bộ, hệ thống cấp điện, cấp và thoát nước, hệ thống xử lý rác thải, hệ thống phòng cháy chữa cháy.
- d) Công trình phụ trợ và trang thiết bị: Văn phòng Ban Quản lý chợ, nhà vệ sinh, công chợ, trang thiết bị đảm bảo an toàn thực phẩm và các hạng mục khác liên quan.

3. Mức hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ đối với chợ thực hiện đầu tư xây dựng mới (chưa có chợ), xây mới trên nền chợ cũ, xây mới ở vị trí khác (để thực hiện di dời giải tỏa chợ)

- Đối với các chợ tại xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã biên giới: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 90% (chín mươi phần trăm)/tổng chi phí xây dựng công trình nhưng không quá 10 tỷ đồng (mười tỷ đồng)/01 chợ.

- Đối với các chợ tại xã vùng sâu, vùng xa: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 80% (tám mươi phần trăm)/tổng chi phí xây dựng công trình nhưng không quá 8 tỷ đồng (tám tỷ đồng)/01 chợ.

- Đối với các chợ tại xã, phường còn lại: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70% (bảy mươi phần trăm)/tổng chi phí xây dựng công trình nhưng không quá 6 tỷ đồng (sáu tỷ đồng)/01 chợ.

b) Mức hỗ trợ đối với chợ thực hiện đầu tư nâng cấp, cải tạo

- Đối với các chợ tại xã miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, xã biên giới: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 80% (tám mươi phần trăm)/tổng chi phí nâng cấp, cải tạo.

- Đối với các chợ tại xã vùng sâu, vùng xa: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 70% (bảy mươi phần trăm)/tổng chi phí nâng cấp, cải tạo.

- Đối với các chợ tại xã, phường còn lại: Ngân sách tỉnh hỗ trợ tối đa 60% (sáu mươi phần trăm)/tổng chi phí nâng cấp, cải tạo.

Căn cứ tiêu chuẩn phân hạng chợ và tỷ lệ hỗ trợ theo địa bàn xã, phường quy định nêu trên, mức hỗ trợ đối với chợ hạng 02 không quá 6 tỷ đồng (sáu tỷ đồng)/01 chợ, chợ hạng 03 không quá 5 tỷ đồng (năm tỷ đồng)/01 chợ.

Điều 4. Nguyên tắc, mức bồi thường, hỗ trợ, tái bố trí khi di dời, chấm dứt hoạt động hoặc cải tạo, đầu tư lại chợ

1. Nguyên tắc bồi thường, hỗ trợ

- Liên quan về đất đai, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì áp dụng theo quy định tại Luật Đất đai năm 2024, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Đối với người lao động, cán bộ, nhân viên của tổ chức quản lý chợ phải nghỉ việc khi chợ giải thể hoặc di dời thì giải quyết theo chế độ hiện hành của Bộ luật Lao động, Luật Việc làm, quy định bảo hiểm xã hội, thất nghiệp.

- Việc di dời, bồi thường và hỗ trợ được thực hiện theo quy hoạch chợ đã được phê duyệt. Chủ đầu tư di dời chợ phải lập phương án bồi thường, hỗ trợ công khai, minh bạch; khuyến khích thương nhân tự nguyện bàn giao mặt bằng. Những trường hợp bàn giao đúng hạn, tuân thủ chính sách sẽ được khen thưởng tương ứng.

- Đối với tài sản có giá trị trong chợ thì căn cứ giá trị hiện hành (chứng thư thẩm định giá) của tài sản tại thời điểm đề xuất hỗ trợ nhưng không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại khoản 3 Điều này.

- Hỗ trợ về tài sản khác thì yêu cầu phải có các hồ sơ chứng từ liên quan, đối với hỗ trợ đồng hồ điện, đồng hồ nước và điện thoại phải có hợp đồng lắp đặt với đơn vị chức năng.

2. Nội dung hỗ trợ

Các đối tượng thuộc diện phải di dời, chấm dứt hoạt động hoặc cải tạo, đầu tư xây dựng lại chợ được hỗ trợ như sau:

a) Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư về quyền sử dụng đất: Thực hiện theo quy định Luật Đất đai năm 2024, Nghị định 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Hỗ trợ một lần đối với thương nhân có định có hợp đồng thuê điểm kinh doanh và nộp đủ thuế, phí, tiền thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ.

c) Hỗ trợ chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt lại từ chợ đang kinh doanh sang chợ tạm và từ chợ tạm về lại chợ đã cải tạo, sửa chữa hoặc xây dựng mới.

d) Hỗ trợ ngừng việc đối với người lao động, cán bộ lãnh đạo, quản lý đang hoạt động hợp pháp tại chợ trong thời gian chờ xây dựng lại, di dời, giải tỏa, cải tạo, nâng cấp chợ không có điều kiện để bố trí việc làm khác.

đ) Hỗ trợ đối với hộ kinh doanh tạm ngừng buôn bán trong thời gian đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ.

e) Hỗ trợ về tài sản khác trong phạm vi chợ.

g) Thưởng đối với tổ chức, cá nhân bàn giao mặt bằng đúng hạn, chấp hành tốt chủ trương di dời chợ.

3. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ một lần đối với thương nhân cố định có hợp đồng thuê điểm kinh doanh và nộp đủ thuế, phí, tiền thu giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ

- Đối với chợ hạng I:

+ Ki-ốt 60.000.000 đồng/ki-ốt.

+ Điểm kinh doanh ở nhà lồng chính 48.000.000 đồng/điểm.

+ Điểm kinh doanh ở nhà lồng phụ 30.000.000 đồng/điểm

+ Điểm kinh doanh còn lại 21.000.000 đồng/điểm.

- Chợ hạng II và III: Hỗ trợ tương ứng bằng 70% và 50% so với mức hỗ trợ của chợ hạng I theo quy định tại điểm gạch đầu dòng thứ nhất của khoản này.

b) Hỗ trợ chi phí tháo dỡ, vận chuyển, lắp đặt lại từ chợ đang kinh doanh sang chợ tạm và từ chợ tạm về lại chợ đã cải tạo, sửa chữa hoặc xây dựng mới

- Đối với ngành hàng bách hoá tổng hợp, hàng hóa kinh doanh của các ki-ốt: hỗ trợ một lần bằng tiền với mức tối đa là 5.000.000 đồng/điểm kinh doanh.

- Đối với ngành hàng quần áo may sẵn, vải, đồ khô, tạp hóa: hỗ trợ một lần bằng tiền với mức tối đa là 3.000.000 đồng/điểm kinh doanh.

- Đối với các ngành hàng thực phẩm tươi sống và thực phẩm chế biến (thịt heo, gà, cá, rau, trái cây, ăn uống...) và các ngành hàng khác: Hỗ trợ một lần bằng tiền với mức 2.500.000 đồng/điểm kinh doanh.

c) Hỗ trợ người lao động, cán bộ lãnh đạo, quản lý đang hoạt động hợp pháp tại chợ bị ngừng việc

- Thời gian bị ngừng việc tối đa 3 tháng được hỗ trợ 70% mức lương (theo mức lương tháng liền trước).

- Thời gian bị ngừng việc trên 3 tháng thì được hỗ trợ tối đa 6 tháng lương.

- Các bộ phận phục vụ khác (bảo vệ, lao công...) được hỗ trợ bằng 2 tháng lương, theo danh sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

d) Hỗ trợ cho các hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh trong thời gian chợ đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp

- Trường hợp, thời gian tạm ngừng kinh doanh ít hơn hoặc bằng 3 tháng:

+ Đối với chợ hạng I: hỗ trợ tối đa 10.000.000 đồng/ki-ốt; 8.000.000 đồng/điểm kinh doanh chính; 6.000.000 đồng/điểm kinh doanh phụ; 4.000.000 đồng/điểm kinh doanh còn lại.

+ Đối với chợ hạng II, chợ hạng III: hỗ trợ tối đa tương ứng bằng 8.000.000; 6.000.000; 4.000.000; 2.000.000 đồng/ điểm kinh doanh.

- Trường hợp, thời gian tạm ngừng kinh doanh từ 4 đến 6 tháng: hỗ trợ tối đa bằng 1,5 (một phẩy năm) lần mức quy định tại điểm gạch đầu dòng thứ nhất của khoản này.

- Trường hợp, thời gian tạm ngừng kinh doanh trên 6 tháng: hỗ trợ tối đa bằng 02 (hai) lần mức quy định tại điểm gạch đầu dòng thứ nhất của khoản này.

- Các hộ chưa đủ điều kiện hưởng mức quy định tại điểm gạch đầu dòng thứ nhất của khoản này thì được hỗ trợ tối đa 50% mức quy định tại điểm gạch đầu dòng thứ nhất của khoản này.

đ) Hỗ trợ về tài sản khác trong phạm vi chợ

- Hỗ trợ chi phí lắp đặt điện thoại bàn hữu tuyến thuê bao: 250.000 đồng/cái

- Hỗ trợ chi phí lắp đặt đồng hồ điện:

+ Đồng hồ điện chính: 1.800.000 đồng/cái.

+ Đồng hồ điện phụ: 780.000 đồng/cái.

- Hỗ trợ chi phí lắp đặt đồng hồ nước, trụ cứu hỏa:

+ Đồng hồ nước chính: 5.388.000 đồng/cái.

+ Đồng hồ nước phụ: 1.724.000 đồng/cái.

+ Trụ cứu hỏa: 17.325.000 đồng/cái.

+ Trường hợp, di dời vị trí của đồng hồ điện, đồng hồ nước, trụ cứu hỏa và điện thoại thì không bồi thường mà hỗ trợ bằng 40% so với mức chi hỗ trợ nêu tại điểm gạch đầu dòng thứ hai, thứ ba của khoản này.

- Hỗ trợ giếng nước hoặc hầm chứa nước:

+ Đối với giếng đào thủ công (Φ 0,8 - 01 m): 200.000 - 400.000 đồng/mét.

+ Đối với giếng đào thủ công (Φ 0,8 - 1,2 m) có thả ống ciment (kể cả lắp đặt): 370.000 - 500.000 đồng/cái.

+ Đối với giếng khoan thủ công: 100.000 - 200.000 đồng/mét.

+ Đối với giếng khoan công nghiệp (có dàn khoan đặt ống nhựa hoặc ống sắt): 400.000 - 675.000 đồng/mét.

+ Bể nước xây gạch, tô ciment, có tấm đan nắp đậy, xây nổi: 580.000 - 850.000 đồng/m³.

+ Hầm chứa nước thải xây gạch lát đáy: 270.000 - 600.000 đồng/m³.

e) Thương đối với tổ chức, cá nhân bàn giao mặt bằng đúng hạn, chấp hành tốt chủ trương di dời chợ

Được thưởng 3.000.000 - 5.000.000 đồng/điểm kinh doanh.

Điều 5. Kinh phí thực hiện

1. Đối với nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ: Nguồn ngân sách địa phương được bố trí hàng năm theo phân cấp ngân sách giao cho cơ quan chủ trì sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ.

2. Đối với nội dung bồi thường, hỗ trợ, tái bố trí khi di dời, chấm dứt hoạt động hoặc cải tạo, đầu tư lại chợ: được bố trí từ ngân sách địa phương hàng năm (theo phân cấp ngân sách) giao cho cơ quan chủ trì thực hiện sau khi phê duyệt Quyết định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái bố trí khi di dời, chấm dứt hoạt động hoặc cải tạo, đầu tư lại chợ.

3. Nguồn chi phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

5. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2022-2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc Hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Công Thương, Bộ Tài chính;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;

CHỦ TỊCH

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử);
- Cổng Thông tin điện tử;
- Lưu: VT, (1) Phòng CTHĐND (2).

(1) Số lượng bản lưu.

(2) Số lượng bản phát hành (nếu cần).